TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 06 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Ông Võ Thái Quân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoài – kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa: 130/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/06/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1984; địa chỉ: số 435 tổ 06 ấp Mỹ Hoá 2, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Bị đơn: Ông Trần Quắc Q, sinh năm 1982; địa chỉ: 28/15/3 tổ 03 ấp Trung 2, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn bà Lê Thị Bích H trình bày:

Bà Lê Thị Bích H với ông Trần Quắc Q tự tìm hiểu và đi đến sống chung như vợ chồng vào năm 2000, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết. Vợ chồng sống hạnh phúc 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, nên giữa bà H và ông Q bà H không sống chung từ tháng 5/2001 cho đến nay. Hai bên

không còn liên lạc với nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Hoàng Th, sinh ngày 02/9/2000 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Quấc Q đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Q đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

- Đối với nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích H từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Ông Trần Quấc Q từ khi thụ lý vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là phù hợp Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận bà Lê Thị Bích H với ông Trần Quấc Q là vợ chồng; về con chung: có 01 con chung tên Lê Hoàng Th, sinh ngày 02/9/2000 (đã trưởng thành).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị Bích H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Quấc Q, nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Quấc Q với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Q không đến tham gia phiên Tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của ông Q không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Quấc Qui.

Bà Lê Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mắt, với lý do: hiện nay do đi làm thuê ở xa nên đi lại khó khăn, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Bích H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Bích H với ông Trần Quấc Q là tự nguyện tự và sống chung như vợ chồng vào năm 2000, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết. Vợ chồng sống hạnh phúc 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, nên giữa bà H và ông Q bà H không sống chung từ tháng 5/2001 cho đến nay, do hôn nhân của ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được xem là hôn nhân không hợp pháp. Do đó căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà H và ông Q là vợ chồng là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Th, sinh ngày 02/9/2000 (đã trưởng thành), nên không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Lê Thị Bích H được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Lê Thị Bích H với ông Trần Quấc Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Th, sinh ngày 02/9/2000 (đã trưởng thành).

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Bích H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0006110, ngày 19/04/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Diệu